

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HS-ST

Ngày : 27/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Ông Lê Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi – Kiểm sát viên

- Đại diện Nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình dẫn giải bị cáo đến tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình:

- Ông Tăng Bảo Quốc – Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân Bình.

- Ông Nguyễn Hoài Thân – Cán bộ đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình: Ông Phạm Xuân Chiến – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình và tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI XUÂN A; sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: đường V, phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (đã khóa khẩu);
Chỗ ở: không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân Đ và con bà: Lê Ngọc T; Vợ, con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 144/HSST ngày 13/7/1999, Tòa án Nhân dân Quận 5

Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bản án số 282/HSST ngày 09/11/1999, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”; Tạm giữ, tạm giam: 18/12/2022 (Có mặt).

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Ngọc Phương T – sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: đường T, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/3/2003, Bùi Xuân A điều khiển xe máy hiệu Honda 67 màu đen biển số giả 50H2 - 1637 chở Bùi Lê N (anh ruột) đi ăn sáng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai lưu thông đến gần nhà số 154/2 đường M, Phường H, quận Tân Bình, N phát hiện chị Nguyễn Ngọc Phương T đang điều khiển xe máy hiệu Honda Dream lùn màu nâu biển số 51F5-6422 lưu thông phía trước cùng chiều, trên kính chiếu hậu bên trái treo 01 túi xách. N nảy sinh ý định giật túi xách của chị T, rủ Xuân A cùng giật, Xuân A đồng ý. Xuân A điều khiển xe máy chạy lên áp sát vào bên trái xe máy của chị T để N ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của chị T, rồi tăng ga tẩu thoát, chị T truy hô, cùng người dân truy đuổi theo. Chị T đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên về nhà. Tuy nhiên người dân vẫn tiếp tục truy đuổi theo đến đường B, N vứt túi xách vừa giật được xuống đường. Xuân A tiếp tục chở N đến đường P thì xe tự tắt máy, cả hai bỏ lại xe chạy bộ, N chạy bộ được 01 đoạn thì bị người dân bắt giữ quả tang bàn giao cho Công an Phường H, quận Tân Bình còn Xuân A chạy thoát. Ngày 06/3/2003, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình khởi tố bị can Bùi Lê N và tạm giam về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 07/11/2003, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Bùi Lê N 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Riêng Bùi Xuân A bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã.

Ngày 18/12/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận Tân Bình phối hợp với Cục Cảnh sát hình sự (C02) Bộ Công an bắt truy nã đối với Bùi Xuân A. Bùi Xuân A khai nhận, sau khi chạy thoát không dám về nhà mà bỏ trốn lên chùa Duy Ma PD tại thị xã Ph, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm công quả tại chùa. Khoảng năm 2004, tình cờ gặp lại mẹ ruột tên Lê Ngọc T tại chùa, mẹ cho biết việc Bùi Xuân A đang bị Công an quận Tân Bình truy nã về tội “Cướp giật tài sản” cùng với Bùi Lê N và vận động ra đầu thú. Xuân A hứa sẽ ra đầu thú nhưng sợ bị đi tù nên bỏ trốn đến chùa Bửu Ng tại thị xã Ph để làm công quả và lái xe vận chuyển đồ từ thiện cho chùa. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/12/2022, Xuân A đi xe ôm từ chùa Bửu Nghiêm đến chung cư R tại Phường S, Quận 8 để nhận quần áo từ thiện thì bị Công an bắt giữ theo quyết định truy nã của Công an quận Tân Bình.

Vật chứng vụ án:

- 01 túi xách da màu kem bị cướp giật bên trong có: Giấy chứng minh nhân dân và thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Nguyễn Ngọc Phương T; quần áo, son phấn đã qua sử dụng (đã trả cho bị hại).

- 01 xe máy Honda 67 màu đen gắn biển số giả 50H2 - 1637, kết quả xác minh xe máy Honda 67 màu đen này có biển số thật là 51UB - 5708 do chị Nguyễn Thị N1 đứng tên sở hữu nên đã trả lại cho chị N1.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS-TB ngày 29 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Bùi Xuân A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm p, g khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Bùi Xuân A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa, bị cáo hối hận về việc đã làm, xin lỗi bị hại, nhận tội trước pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội chăm sóc mẹ bị bệnh, tiếp tục thực hiện con đường thiện nguyện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Xuân A, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại,

người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Xuân A có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát vào bên trái xe máy của chị Nguyễn Ngọc Phương T để Bùi Lê N ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của chị Tr, rồi tăng ga tẩu thoát trước nhà số 154/2 đường M, Phường H, quận Tân Bình đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Xét nhân thân bị cáo là xấu, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Về vật chứng vụ án: đã được xử lý theo bản án số 2015/HSST ngày 07/11/2003 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Bùi Xuân A 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 18/12/2022.

[2] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[3] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm